TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204/**2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân;**

Ông **Lê Văn Phu.**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Hạnh**, sinh năm 1977;

Bị đơn: Ông **Lê Văn Thanh (Đẳng),** sinh năm 1976;

Cùng cư trú: ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà Hạnh có mặt, ông Thanh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Bủi Thị Hạnh nộp đơn xin ly hôn với ông Lê Văn Thanh (Đẳng) với nội dung như sau:

Hôn nhân của bà và ông Thanh được hình thành là do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau trước rồi tự về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh An, huyện An Phú. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh

phúc nhưng thời sau thì phát sinh mâu thuẫn và hai người sống xa nhau cách nay 09 năm. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây nhau làm mất hạnh phúc, nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Từ đó bà và ông Thanh ly thân nhau cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Thanh.

Trong quá trình chung sống bà và ông Thanh có 01 con chung tên Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 18/12/2002, hiện bà Hạnh đang nuôi, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Thanh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông Thanh (Đẳng) vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và lập biên bản ghi nhận lời khai của ông Thanh về tình trạng hôn nhân của ông Thanh và bà Hạnh, để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Hạnh bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Thanh đã vắng mặt có yêu cầu được xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Thanh theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, bà Hạnh và ông Thanh vợ chồng có đăng ký kết hôn, hai người có 01 con chung và cả hai cùng yêu cầu được nuôi con chung, qua kết quả xác minh thì ông Thanh đi làm ăn xa, hiện con chung bà hạnh đang nuôi đồng ý để bà Hạnh tiếp tục nuôi con chung, về hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đồng ý ly hôn, các bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung khai không có, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hạnh, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Thanh (Đẳng) đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt, tòa án đã xác minh ghi nhận ý kiến của Thanh được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông Thanh không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông Thanh.

[2] Về hôn nhân giữa bà Hạnh và ông Thanh được hình thành trên cơ sở tự tìm hiểu yêu thương nhau trước, rồi tự về chung sống như vợ chồng vào năm 2000, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn và hai người sống chung nhau từ thời gian đó; nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông Thanh sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây cải nhau rồi bà Hạnh bỏ gia đình về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, hai người ly thân nhau từ đó.

[3] Tại phiên tòa, ông Thanh vắng mặt nhưng lời khai của bà Hạnh là phù hợp với biên bản ghi nhận lời khai của ông Thanh ngày 01/6/2018, ông trình bày như sau: Hôn nhân giữa ông với bà Hạnh hình thành là do tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi tự về chung sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh An. Hai người mâu thuẫn nhau cách nay 09 năm, nguyên nhân do sống không hợp nhau, thường xuyên gây cải rồi bà Hạnh tự ý bỏ đi không về nhà nữa, hai người không sống chung nhau từ đó đến nay. Bà Hạnh xin ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn, con chung ông sẽ giao cho bà Hạnh nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung ông xác định không có.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2018 ông Võ Văn Đang - Phó ấp An Hòa cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông Lê Văn Thanh (Đẳng) vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, An Giang. Về tình trạng hôn nhân giữa ông Thanh và bà Hạnh thì ông không rõ.

[5] Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian không sống chung 09 năm nhưng ông Thanh không có ý hàn gắn để trở về chung sống với bà Hạnh mà bỏ mặc vợ và con, bà Hạnh cũng vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông Thanh và ba Hạnh đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[6] Về quan hệ con chung: Tòa án ghi nhận lời khai của cháu Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 18/12/2002 thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, từ lúc bà Hạnh và ông Thanh không sống chung cháu vẫn ở với mẹ và do mẹ nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em được quy định tại khoản 3, Điều 5 Luật trẻ em 2016 thì giao cháu Lê Thị Kim Yến cho bà Hạnh tiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tại phiên tòa, bà Hạnh không yêu cầu ông Thanh cấp dưỡng nuôi con chung nên công nhận sự tự định đoạt của đương sự.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Hạnh biết: Bà Hạnh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Thanh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh, ông Thanh khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Bà Hạnh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Thanh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hạnh.**

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Hạnh được ly hôn với ông Lê Văn Thanh (Đẳng).

Về con chung: Giao em Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 18/12/2002 cho bà Bùi Thị Hạnh nuôi.

Bà Hạnh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Thanh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí:

Bà Bùi Thị Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002776 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Hạnh đã nộp đủ).

Ông Lê Văn Thanh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Văn Thanh (Đẳng) được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi